

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
T THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 56/2018/HSST
Ngày 25/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG T THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Oanh

2. Bà Vũ Thị Hương Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, T Thái Nguyên đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/ 2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1988.

Nơi sinh: Xã T1, Huyện T2, TP H.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T1, huyện T2, TP.H. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn T3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M (đã mất). Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giam, giữ; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- ***Bị hại:***

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952, địa chỉ: phố G, thị trấn G2, huyện Phú Lương, T Thái Nguyên (đã chết).

2. Ông Mai Văn P1, sinh năm 1958, địa chỉ: Phố G1, thị trấn G2, huyện Phú Lương, T Thái Nguyên. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1965, địa chỉ: Phố G1, thị trấn G2, huyện Phú Lương, T Thái Nguyên. (Vắng mặt)

4. Ông Lê Đình H3, sinh năm 1967, địa chỉ: Xóm T4, xã V, huyện P, tỉnh T5. (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị B:* anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1984, địa chỉ: phố G, thị trấn G2, huyện P, tỉnh T5. (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

- *Bị đơn dân sự:* Anh Đặng Thanh C1 – sinh 1971, địa chỉ: Thôn N, xã T1, huyện T2, TP.H. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Văn Ng, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn , xã T1, huyện T2, TP. H.(Vắng mặt)

- *Luật sư bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đặng Văn T:* ông Vũ Minh T6 - Luật sư công ty luật hợp danh A thuộc đoàn Luật sư Hà Nội. (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 28/4/2018, tại Km 84+900m đường Quốc Lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng đoạn thuộc địa phận phố G, thị trấn G2, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 29C-600.56 do Đặng Văn T điều khiển đi hướng Hà Nội -> Cao Bằng, lao lên vỉa hè thuộc làn đường phía bên phải theo hướng Hà Nội – Cao Bằng đâm va vào xe đạp đang dừng trên vỉa hè của bà Nguyễn Thị B, SN 1952, trú tại phố G, thị trấn G2, huyện P, tỉnh T5, tiếp sau đó đâm vào bà Nguyễn Thị B, tiếp sau đó đâm vào các phương tiện đang dừng trên vỉa hè, thứ tự lần lượt: 01 xe đạp điện; xe mô tô BKS 20L7 – 8946; xe mô tô BKS 20E1 – 265.48. Hậu quả: bà Nguyễn Thị B bị thương nặng đã tử vong trên đường đi cấp cứu; các phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

* *Khám nghiệm hiện trường xác định:* Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa thẳng phẳng, mặt đường rộng 14,4m, ở giữa có vạch sơn dạng liên phân làn xe chạy thành hai phần đường riêng biệt. Phía ngoài mép đường nhựa có vỉa hè cao hơn mặt đường, rộng 2,3m. Lấy cột km 84+900 QL3 nằm bên phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng làm mốc, mép đường nhựa bên phải hướng Hà Nội – Cao Bằng làm chuẩn để đo các vị trí dấu vết trên hiện trường theo biện pháp đo vuông góc: Xe ô tô BKS: 29C-600.56 đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội, đo vuông góc từ tâm má lốp trước, lốp sau bên trái ra mép đường nhựa lần lượt là 2,5m và 2,1m, đo vuông góc từ đầu điểm đầu vết mài trượt trên vỉa hè bê tông về phía Hà Nội tới cột Km 84 +900m QL3 HN - CB là 10,9m.

Xe ô tô BKS 29C-600.56 để lại 03 vết mài trượt trên vỉa hè, vết mài trượt thứ nhất kích thước 4,4m x 0,1m có chiều hướng xiên chéo từ trái sang phải theo hướng Hà Nội – Cao Bằng, đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết này ra mép đường là lần lượt là 0,1m và 0,9m. Vết mài trượt thứ 2 có kích thước 9,0 x 0,12m hướng Hà Nội – Cao Bằng, đo vuông góc từ điểm đầu vết này ra mép đường là 1,6m. Điểm cuối vết mài trượt trùng với má lốp giữa phía trước bên trái của xe ô tô BKS 29C-600.56. Đo vuông góc từ đầu vết mài trượt này đến điểm cuối vết mài trượt thứ nhất là 12,0m. Vết mài trượt thứ 3 có kích thước 9,3m x 0,12m đo vuông góc từ điểm đầu vết này ra mép đường là 3,0 m. Điểm cuối vết mài trượt trùng với má lốp giữa phía trước bên phải của xe ô tô BKS 29C-600.56. Xe mô tô BKS 20E1-265.48 nằm đổ nghiêng bên trái trên vỉa hè hướng Hà Nội – Cao Bằng, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe ra mép đường lần lượt là 3,6m và 4,8m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước xe về phía Cao Bằng đến bánh sau bên phải của xe ô tô tải là 4,6m. Xe mô tô BKS 20E1-265.48 để lại 01 vết cà xước có kích thước 7,3m x 0,01m hướng Hà Nội – Cao Bằng. Đo vuông góc điểm đầu vết cà xước này vào mép đường là 1,9m, điểm cuối về cà xước trùng với trục bánh sau xe mô tô BKS 20E1-265.48 đang nằm đổ. Xe đạp của bà Nguyễn Thị B đang nằm đổ trên vỉa hè bên phải hướng Hà Nội – Cao Bằng, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Cao Bằng. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe đạp vào mép đường là 1,1m và 2,2m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh sau xe đạp về phía Cao Bằng đến trục bánh sau xe mô tô BKS 20E1-265.48 là 4,3m. Xe mô tô BKS 20L7 – 8946 nằm đổ nghiêng bên trái trên vỉa hè phía bên phải đường hướng Hà Nội – Cao Bằng, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Cao Bằng. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau ra mép đường bên phải lần lượt là 3.3m x 3,3m. Xe đạp điện nằm nghiêng bên trái trên vỉa hè. Đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Cao Bằng. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe ra mép đường bên phải lần lượt là 1,9m x 2,7m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh sau xe đạp điện về phía Cao Bằng đến tâm trục bánh trước xe đạp của bà Nguyễn Thị B là 3,2m. Trên vỉa hè đường bên phải hướng Hà Nội – Cao Bằng có để lại vùng máu đỏ kích thước 0,2m x 0,3m, gần đuôi phía sau bên phải xe ô tô tải BKS: 29C-600.56. Đo vuông góc từ tâm vùng máu này vào mép đường là 0,3m và đo về phải Hà Nội đến trục bánh sau xe đạp là 7,0m.

** Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:*

Xe ô tô tải BKS 29C-600.56: sơn màu xanh, đăng ký mang tên Đặng Thanh C1, địa chỉ: xã T1, huyện T2, TP. H; ; 01 giấy chứng nhận kiểm định có

hiệu lực đến ngày 14/6/2018; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe có thời hạn đến hết ngày 15/12/2018. 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 010121028476 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp cho Đặng Văn T ngày 18/10/2016, có giá trị đến 18/10/2026. *Dấu vết:* Góc phía dưới kính chắn gió phía trước xe ô tô bị đập vỡ kích thước (65 x 60)cm có chiều hướng từ trước về sau. Góc mép kính bên phải đầu xe phía dưới có để lại nhiều vật chất màu trắng (cháo). Ốp mặt nạ trước đầu xe bị bẹp lõm kim loại bong tróc sơn kích thước (40 x 30)cm có chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài nắp cabô phía trước có vết bẹp lõm kim loại kích thước (5 x 3)cm có chiều hướng từ trước về sau. Góc bên phải badôxóc xe phía trước có vết đập vỡ nhựa bong tróc sơn kích thước (70 x 30)cm có chiều hướng từ trước về sau (bị bật khỏi vị trí ban đầu). Góc phía dưới badôxóc (phía dưới biển kiểm soát) đầu xe có vết mài trượt bong tróc sơn có kích thước (70 x 15)cm có chiều từ trước về sau. Góc phía dưới cánh cửa xe bên phải có vết mài trượt bong tróc sơn kích thước (30 x 22)cm có chiều từ trước về sau. Thành thùng xe bên phải có vết mài trượt bong tróc sơn kích thước (110 x 6)cm có chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài góc phía sau thành thùng xe bên phải có vết mài trượt bong tróc sơn kích thước (20 x 13)cm có chiều hướng từ trước về sau. (BL61-62). *Xe đạp mini:* Rõ xe để hàng bị bẹp méo biến dạng. 1/2 phía sau của gácđòbu phía trước bị đập vỡ, kích thước (30 x 4)cm. Càng xe trước bị cong lệch đẩy theo chiều từ sau về trước. Cổ phốt xe bị cong gập theo chiều từ trước về sau. Lắp hộp xích bị tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Hai càng giữ chắn bùn sau xe bị cong bẹp kim loại theo chiều từ ngoài vào trong. Vành bánh xe trước bị cong vênh. Vành bánh sau xe bị bẹp méo cong vênh biến dạng. *Xe đạp điện:* Cánh yếm bên phải xe bị đập vỡ nhựa kích thước (20 x 6)cm. Góc bên phải nắp hộp chứa ắc quy bị đập vỡ nhựa kích thước (20 x 20)cm. Giảm sóc phía sau xe bên phải bị cong gập đẩy theo chiều từ sau về trước. Cụm đèn xi nhan xin đường phía sau xe bị gãy đứt, tuột rời ra khỏi xe. Bàn đạp bên phải xe bị tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Vị trí để chân phía trước xe bị đập vỡ nhựa kích thước (30 x 15)cm. Hộp bảo hiểm máy phía trước bị đập vỡ nhựa tuột ra khỏi vị trí ban đầu. Vành bánh sau xe máy điện bị cong vênh biến dạng. *Xe mô tô BKS: 20L-8946.* Đăng kí mô tô mang tên Hồ Thị Phương L5, (sinh năm: 1982, trú tại: phường G3, TP T5, tỉnh T5) xe do chị L5 cho ông Đặng Viết C (sinh ngày 16/6/1965 trú tại: phố G1, thị trấn G2, huyện P, tỉnh T5). Cụm đèn báo hãm, đèn xi nhan xin đường phía sau bị đập vỡ, tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp bảo vệ và mặt ngoài đầu ống xả bị mẹp bẹp kim loại kích thước (5 x 5)cm theo chiều từ sau về trước. *Xe mô tô BKS: 20E1-265.48* Đăng ký xe mang tên Lê Thị B2 (sinh năm 1955 trú ở xóm Z, xã V, huyện P, tỉnh T5. Mặt kính

chiều hậu bên trái xe bị dập vỡ hoàn toàn. Đèn xi nhan xin đường bên trái bị dập vỡ nhựa kích thước (10 x 15)cm. Cốp sườn xe bên phải bị bật gãy, xả chốt giữ tuốt ra khỏi vị trí ban đầu. Đẻ chân phía sau bên phải bị đẩy lệch theo chiều từ sau về trước, từ phải sang trái. Đèn xi nhan xin đường bên trái phía sau bị dập vỡ kích thước (20 x 6)cm.

* *Tại bản kết luận giám định pháp y số: 644/KLGD-PC54 ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyễn Thị B bị tai nạn giao thông gây tổn thương: đa chấn thương, gãy xương lồng ngực, dập rách phổi, chảy tụ máu trong lồng ngực gây suy hô hấp không hồi phục dẫn đến chết.*

* *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản TTHS Phú Lương kết luận giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 29C-600.56 do tai nạn giao thông là 6.000.000 đồng, thiệt hại của xe mô tô BKS: 20L7-8946 do tai nạn giao thông là: 1.520.000 đồng, thiệt hại của xe mô tô BKS: 20E1-265.48 do tai nạn giao thông là 1.450.000 đồng, thiệt hại của xe đạp điện do tai nạn giao thông là 930.000 đồng, thiệt hại của xe đạp mini do tai nạn giao thông là 400.000 đồng Tổng giá trị thiệt hại là 10.300.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô tải BKS 29C – 600.56 thuộc sở hữu của Đặng Thanh C1, SN 1971 trú tại: thôn N, xã T1, huyện T2, TP H. T lái xe thuê cho Đặng Thanh C1. Sáng ngày 28/4/2018, T điều khiển xe từ Hà Nội – Cao Bằng, trên xe có Đặng Văn Ng ngồi ở ghế phụ phía trong cabin xe, thùng xe có chở chăn ga, gối, đệm. Khoảng 6 giờ 30 ngày 28/4/2018 khi đi đến Km 84 + 900m đường Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng đoạn đường địa phận phố G, thị trấn G2, huyện P, tỉnh T5. Đoạn đường này là đoạn đường thẳng, phẳng tầm nhìn không bị hạn chế. Khi đi đến đoạn đường này thì Đặng Văn T ngủ gật, để xe chạy tự do, không kiểm soát được tốc độ, xe lao lên vỉa hè là đường phía bên tay phải hướng Hà Nội – Cao Bằng đâm va vào xe đạp đang dựng trên vỉa hè của bà Nguyễn Thị B, SN 1952, trú tại phố G, thị trấn G2, huyện P, tỉnh T5, tiếp sau đó đâm vào bà Nguyễn Thị B, tiếp sau đó đâm vào các phương tiện đang dựng trên vỉa, thứ tự lần lượt: xe đạp điện; xe mô tô BKS 20L7 – 8946; xe mô tô BKS 20E1 – 265.48. Vị trí đâm va thuộc vỉa hè phía bên phải đường QL3 Hà Nội – Cao Bằng Hậu quả: bà Nguyễn Thị B chết

Quá trình điều tra Đặng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội. Các phương tiện liên quan tai nạn, xét không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Về dân sự, Đặng Văn T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản, tổn thất tinh thần, tài sản cho đại diện bị hại 185.000.000 đồng. Đại diện chủ các phương tiện bị hư hỏng chiếc xe mô tô BKS 20L7 – 8946 là 1.000.000

đồng; xe mô tô BKS 20E1 – 265.48 là 1.800.000 đồng; xe đạp điện số tiền là 2.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho T.

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T. Bản cáo trạng số 45/CT-VKSPL ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo luật định.

Về dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo đối với các bị hại.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Hội đồng xét xử công bố lời bào chữa của luật sư đối với bị cáo thể hiện bị cáo T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo bản thân bị cáo là lái xe thuê, sau khi vi phạm pháp luật luật T đã chủ động khắc phục hậu quả cho người bị hại, được đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và luật sư đồng tình với bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng Nghị Quyết số 02/2008/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo và đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: không có ý kiến bổ sung tranh luận gì.

Bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận gì

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát sau khi nghe công bố lời bào chữa của luật sư đối với bị cáo và cho rằng lời đề nghị trùng khớp với quan điểm của Viện kiểm sát nên không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tại ngoại để có điều kiện giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 28/4/2018, tại Km 84 + 900m đường Quốc Lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng đoạn thuộc địa phận phố G, thị trấn G2, huyện P, tỉnh T5, Đặng Văn T điều khiển xe ô tô BKS 29C-600.56, đi hướng Hà Nội – Cao Bằng do ngủ gật, nên *đi không đúng làn đường, phần đường quy định*; đã đâm va vào xe đạp đang dựng trên vỉa hè của bà Nguyễn Thị B, SN 1952, trú tại phố G, thị trấn G2, huyện P, tỉnh T5, tiếp sau đó đâm vào bà Nguyễn Thị B, tiếp sau đó đâm vào các phương tiện đang dựng trên vỉa, thứ tự lần lượt: xe đạp điện; xe mô tô BKS 20L7 – 8946; xe mô tô BKS 20E1 – 265.48. Hậu quả làm bà B chết và gây thiệt hại các tài sản được định giá là 10.300.000 đồng.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không đi đúng, làn đường, phần đường quy định của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi, vi phạm luật giao thông đường bộ của bị cáo T đã gây tai nạn giao thông làm chết người.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...*”.

Theo thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản

1 điều 260 của BLHS 2015. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm:

a. Làm chết người...”

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông đường bộ. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mà điều luật quy định.

Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý do trong quá trình tham gia giao thông bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, làn đường nên đã gây tai nạn.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực thăm hỏi và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, gia đình bị hại, do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm minh đối với bị cáo tuy nhiên căn cứ vào tính chất của vụ án, thái độ khai báo thành khẩn, đã khắc phục song hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo với xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bà Nguyễn Thị B số tiền 185.000.000 đồng, bồi thường cho ông Đặng Viết C số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Đình H3 số tiền 1.800.000 đồng, bồi thường cho ông Mai Văn P1 số tiền 2.000.000 đồng, các bị hại và đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không có đề nghị gì thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[5] Vật chứng của vụ án là giấy phép lái xe đã được trả lại cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Cần buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét lời bào chữa và đề nghị của Luật sư đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015, Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

1. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, TP H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với gia đình bị hại bà Nguyễn Thị B số tiền 185.000.000 đồng, ông Mai Văn P1 2.000.000 đồng, ông Đặng Viết C 1.000.000 đồng, ông Lê Đình H3 1.800.000 đồng.

3.Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị đơn dân sự, vắng mặt những người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND T Thái Nguyên;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND T Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an T TN
- Bị cáo; đại diện bị hại; NLQ;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam

